

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2009/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu đề xuất				
			Cá nhân, hộ gia đình		Tổ chức		
			Quận	Huyện	Dưới 500m ²	Từ 500m ² đến dưới 1.000m ²	Trên 1.000m ²
I	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu						
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:	đồng /giấy	25.000	0	100.000	100.000	100.000
2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	đồng /giấy	100.000	100.000	200.000	350.000	500.000
3	Cấp giấy chứng nhận chỉ có tài sản gắn liền với đất	đồng /giấy	100.000	100.000	200.000	350.000	500.000
II	Chứng nhận đăng ký thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận						
1	Đăng ký thay đổi chỉ có quyền sử dụng đất	đồng /lần	15.000	7.500	20.000	20.000	20.000
2	Đăng ký thay đổi có quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác...)	đồng /lần	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
3	Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất thì áp dụng mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận	đồng /lần	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu đề xuất				
			Cá nhân, hộ gia đình		Tổ chức		
			Quận	Huyện	Dưới 500m ²	Từ 500m ² đến dưới 1.000m ²	Trên 1.000m ²
4	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng /lần	20.000	10.000	20.000	20.000	20.000
5	Cấp lại giấy chứng nhận mà có đăng ký thay đổi tài sản trên đất	đồng /lần	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000

Điều 2. Quản lý và sử dụng nguồn thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như sau: Cơ quan thu lệ phí được để lại một phần lệ phí thu được để trang trải chi phí cần thiết cho việc thu lệ phí. Phần lệ phí để lại đơn vị thu được quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Tỷ lệ để lại cụ thể:

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ để lại	Nộp ngân sách
I	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu		
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:	10%	90%
2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	100%	0%
3	Cấp giấy chứng nhận chỉ có tài sản gắn liền với đất	100%	0%
II	Chứng nhận đăng ký thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận		
1	Đăng ký thay đổi chỉ có quyền sử dụng đất	10%	90%
2	Đăng ký thay đổi có quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác...)	100%	0%

3	Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất thì áp dụng mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận	100%	0%
4	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	100%	0%
5	Cấp lại giấy chứng nhận mà có đăng ký thay đổi tài sản trên đất	100%	0%

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.
2. Các quy định tại Quyết định này được thực hiện từ ngày 10 tháng 12 năm 2009.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài